

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức
(Ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 5 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ)

Ngày 5 tháng 8 năm 1997, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định 87/CP ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là Quy chế ODA).

Thực hiện Điều 3 của Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chung một số vấn đề chủ yếu (ngoài những nội dung hướng dẫn riêng từng lĩnh vực theo chức năng của các Bộ có liên quan) để thay thế Thông tư số 07 UB/KTĐN ngày 18 tháng 7 năm 1994 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ban hành kèm theo Nghị định số 20/CP ngày 15 tháng 3 năm 1994,

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Phạm vi áp dụng Quy chế ODA bao gồm những đối tượng được quy định tại Điều 1 của Quy chế ODA, nay hướng dẫn cụ thể như sau:

a. Các Bên nước ngoài cung cấp ODA bao gồm:

Chính phủ nước ngoài;

Các tổ chức phát triển của Liên hợp quốc (LHQ), bao gồm: Chương trình phát triển của LHQ (UNDP); Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF); Chương trình Lương thực Thế giới (WFP); Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO); Quỹ Dân số Liên Hợp quốc (UNFPA); Quỹ Trang thiết bị của LHQ (UNCDF); Tổ chức Phát triển Công nghiệp của LHQ (UNIDO); Cao uỷ Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR); Tổ chức Y tế thế giới

(WHO); Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA); Tổ chức Văn hoá, khoa học và giáo dục của LHQ (UNESCO), v.v...

Các tổ chức liên Chính phủ, bao gồm: Liên minh Châu Âu (EU), Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển (OECD), Hiệp hội các nước ASEAN...

Các Tổ chức tài chính quốc tế bao gồm: Ngân hàng Thế giới (WB); Ngân hàng phát triển châu á (ADB); Quỹ các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) và Quỹ phát triển Bắc Âu (NID); Quỹ Kuwait, Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD) v.v... (trừ Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF)).

Các tập đoàn, công ty nước ngoài tài trợ cho Chính phủ. Quỹ ODA của Chính phủ nước ngoài viện trợ cho các chương trình, dự án thông qua các tổ chức phi Chính phủ (NGO).

b. Các hình thức cung cấp ODA gồm:

Hỗ trợ cán cân thanh toán: gồm các khoản ODA được cung cấp dưới dạng tiền mặt hoặc hàng hoá để hỗ trợ ngân sách của Chính phủ.

Hỗ trợ theo chương trình: gồm các khoản ODA được cung cấp để thực hiện một chương trình nhằm đạt được một hoặc nhiều mục tiêu với một tập hợp các dự án thực hiện trong một thời gian xác định các địa điểm cụ thể (Chương trình tín dụng ngành của Nhật Bản tài trợ khôi phục và phát triển giao thông nông thôn, phát triển lưới điện nông thôn, phát triển hệ thống cung cấp nước sinh hoạt ở các thị trấn, thị tứ...).

Hỗ trợ kỹ thuật; nhằm giúp phát triển thể chế, tăng cường năng lực của các cơ quan Việt Nam, chuyển giao công nghệ, thông qua cung cấp chuyên gia, người tình nguyện, cung cấp một số trang thiết bị, nhận đào tạo cán bộ Việt Nam tại chỗ hoặc ở nước ngoài tại các khoá học ngắn hạn dưới 01 năm; hỗ trợ nghiên cứu, điều tra cơ bản (lập quy hoạch, báo cáo nghiên cứu khả thi...). Một hỗ trợ kỹ thuật có thể bao gồm một số hoặc tất cả các nội dung nói trên.

Hỗ trợ theo dự án: ODA được cung cấp để thực hiện dự án xây dựng cơ bản bao gồm xây lắp, trang thiết bị hoặc chỉ thuần túy cung cấp trang thiết bị. Trong nội dung dự án xây dựng cơ bản có thể bao gồm dịch vụ tư vấn, đào tạo cán bộ Việt Nam tại chỗ hoặc gửi ra nước ngoài.

c. Các loại ODA:

ODA không hoàn lại: Bên nước ngoài cung cấp viện trợ không phải hoàn lại để thực hiện chương trình, dự án ODA (mức độ tài trợ theo sự thoả thuận với Bên nước ngoài).

ODA cho vay bao gồm:

ODA cho vay ưu đãi (hay còn gọi là tín dụng ưu đãi) là các khoản OAD cho vay có yếu tố không hoàn lại đạt ít nhất 25% trị giá khoản vay. Bên nước ngoài thường quy định cụ thể các điều kiện cho vay ưu đãi.

ODA cho vay hỗn hợp là các khoản ODA bao gồm kết hợp một phần ODA không hoàn lại (hoặc ODA cho vay ưu đãi) và một phần tín dụng thương mại theo các điều kiện của Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển (OECD).

2. Ngoài những lĩnh vực ưu tiên được sử dụng ODA quy định tại Điều 3 của Quy chế ODA, một số lĩnh vực khác có thể được sử dụng ODA là các chương trình, dự án có quy mô vừa và nhỏ, trị giá khoảng dưới 3 triệu đôla Mỹ thuộc lĩnh vực công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy hải sản... nhằm tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Căn cứ vào nguồn và điều kiện cung cấp ODA của Bên nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các dự án thuộc một số lĩnh vực khác được sử dụng nguồn vốn ODA.

CHƯƠNG II

VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN, KÝ, PHÊ DUYỆT VÀ PHÊ CHUẨN ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

1. Vận động ODA

a. Vận động ODA được tiến hành thông qua các diễn đàn như Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ dành cho Việt Nam (CG), các Hội nghị điều phối viện trợ ngành, các hoạt động đối ngoại của các Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoạt động của các cơ quan ngoại giao của ta tại nước ngoài.

b. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối của Chính phủ trong việc chuẩn bị Hội nghị CG do Ngân hàng Thế giới (WB) chủ trì.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với Bộ chuyên ngành đồng chủ trì và tổ chức các Hội nghị điều phối viện trợ ngành.

Khi tiến hành hoạt động đối ngoại vận động ODA các cơ quan liên quan cần căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, chương trình đầu tư công cộng, quy hoạch thu hút và sử dụng ODA, kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm và nhu cầu của Nhà nước về các nguồn vốn hỗ trợ

bên ngoài trong từng thời kỳ phát triển cũng như nhu cầu và lĩnh vực ưu tiên kêu gọi ODA của ngành, địa phương.

Trước khi tiến hành vận động ODA, các cơ quan, địa phương liên quan cần trao đổi ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chính sách, khả năng và thế mạnh của các nhà tài trợ và chủ trương của ta với các nhà tài trợ liên quan.

2. Chuẩn bị và phê duyệt danh mục các chương trình, dự án có sử dụng vốn ODA.

a. Theo thoả thuận với Bên nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các cơ quan có nhu cầu về ODA) về:

Hướng ưu tiên sử dụng ODA của Bên nước ngoài và của Chính phủ ta.

Các điều kiện cung cấp ODA của Bên nước ngoài.

Quy trình thủ tục ODA của Bên nước ngoài.

Thời hạn chuẩn bị đề cương dự án.

b. Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan có nhu cầu về ODA có công văn đề nghị và kèm theo đề cương dự án (xem đề cương hướng dẫn tại phụ lục 1) viết bằng tiếng Việt và có bản dịch tiếng Anh và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét các đề cương dự án ODA, tham khảo ý kiến của các cơ quan tổng hợp và một số Bộ có liên quan để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

d. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án sử dụng ODA, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Bên nước ngoài.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho cơ quan có nhu cầu ODA dự án được Bên nước ngoài đồng ý xem xét tài trợ để tiến hành các bước chuẩn bị tiếp theo.

e. Việc bổ sung và điều chỉnh danh mục dự án sử dụng ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của cơ quan có nhu cầu về ODA và sự thoả thuận của Bên nước ngoài.

g. Trong trường hợp ngoại lệ, khi Bên nước ngoài đề xuất dự án với cơ quan có nhu cầu về ODA, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của cơ quan có nhu cầu về ODA kèm theo đề cương dự án ODA.

3. Chuẩn bị và phê duyệt nội dung các chương trình, dự án có sử dụng ODA.

a. Sau khi Bên nước ngoài cam kết xem xét tài trợ cho các dự án theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan có nhu cầu về ODA chỉ đạo cơ quan thực hiện (chủ dự án) tiến hành chuẩn bị hồ sơ dự án ODA. Phụ thuộc vào hình thức cung cấp ODA, hồ sơ dự án có thể là:

Văn kiện dự án (đối với các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật).

Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi (đối với các dự án xây dựng cơ bản).

Hình thức, yêu cầu về nội dung của văn kiện dự án hoặc báo cáo tiền khả thi, báo cáo khả thi căn cứ vào quy định của Bên nước ngoài và các quy định hiện hành của ta tại các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng (42/CP, 92/CP và các Nghị định tiếp theo về lĩnh vực này).

Việc bỏ qua giai đoạn tiền khả thi đối với các dự án xây dựng cơ bản do cấp phê duyệt nội dung dự án xem xét và quyết định.

Trong hồ sơ dự án ODA cần làm rõ quy định của Bên nước ngoài về cách thức thực hiện dự án ODA, thí dụ như phương thức mua sắm hàng hoá, dịch vụ (đấu thầu quốc tế rộng rãi; đấu thầu hạn chế; mua sắm quốc tế v.v...).

Việc xây dựng văn kiện dự án hoặc báo cáo tiền khả thi (báo cáo khả thi) do chủ dự án thực hiện hoặc với sự hỗ trợ của đại diện Bên nước ngoài.

b. Cơ quan có nhu cầu ODA gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư hồ sơ dự án ODA để thẩm định hoặc thoả thuận phê duyệt gồm:

Văn bản đề nghị thẩm định hoặc thoả thuận phê duyệt.

Văn kiện dự án hoặc Báo cáo tiền khả thi (Báo cáo khả thi): 5 bản tiếng Việt và 5 bản dịch tiếng Anh. Đây là tài liệu đã được cơ quan có nhu cầu về ODA và đại diện của Bên nước ngoài (chuyên gia do Bên nước ngoài cử để giúp xây dựng văn kiện dự án hoặc báo cáo tiền khả thi (báo cáo khả thi) nhất trí.

c. Việc thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA được tiến hành như sau:

Các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ không hoàn lại) có tổng vốn đầu tư tương đương dự án Nhóm A như quy định tại các Nghị định của Chính